

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25/2019/TCDS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2019
“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-TCDS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà CC, khu bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Ph – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Quảng Trạch (theo Quyết định ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/5/2015)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Trần Thị Thu Ng – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 63/QĐ-NHCS ngày 18/02/2019); địa chỉ: xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H

Trú tại: thôn Tân Th, xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa của nguyên đơn Ngân hàng C hội Việt Nam trình bày:

Vào ngày 10/02/2015 giữa Ngân hàng C Phòng giao dịch huyện Quảng Trạch và ông Lê Văn H giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000703419156, Ngân hàng cho ông Hậu vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích trồng rừng bạch đàn, lãi suất 0,72%/tháng, lãi quá hạn 130%, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 5.000.000 đồng/lần, lãi trả vào ngày 10 hàng tháng. Thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 10/02/2020. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi như đã cam kết. Phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi đến hạn nhưng ông H vẫn không thực hiện.

Ngoài ra, vào ngày 17/5/2016 ông Lê Văn H đã ký kết với Ngân hàng C huyện Quảng Trạch Hợp đồng tín dụng số 6600000707374909 để vay số tiền 12.000.000 đồng, mục đích làm bể chứa nước và nhà vệ sinh, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 130%, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, số tiền trả nợ 1.334.000 đồng/lần, lãi trả vào ngày 17 hàng tháng. Thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 17/5/2021. Tuy nhiên, trong quá trình khởi kiện, ông H đã thực hiện trả tiền lãi đầy đủ theo cam kết trong hợp đồng. Vì vậy tại phiên tòa, phía Ngân hàng đã rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6600000703419156, 10/02/2015. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/11/2019) là 36.419.337 đồng, trong đó tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi 6.419.337 đồng và yêu cầu ông Hậu phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày 05/11/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ, để thu hồi vốn cho Nhà nước.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 15/7/2019, bị đơn ông Lê Văn H trình bày: ông thừa nhận giữa ông và Ngân hàng C huyện Quảng Trạch đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/02/2015 để vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất, kỳ hạn trả nợ như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Quá trình vay ông vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền lãi hàng tháng đầy đủ.

Riêng đối với khoản vay 30.000.000 đồng là do bà Cao Thị Ng đứng ra làm hợp đồng, tự ký và nhận tiền, bản thân ông không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn H phải trả nợ cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 36.419.337 đồng, theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết số 6600000703419156, 10/02/2015 và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/11/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bị đơn ông Lê Văn H có Hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng C Phòng giao dịch huyện Quảng Trạch với ông Lê Văn H đã xác lập giao dịch dân sự bằng việc ký hợp đồng tín dụng để vay vốn. Quá trình vay vốn ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa cho ông Lê Văn H nhiều lần, nhưng ông H vắng mặt, điều này thể hiện ông H không chấp hành pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông Lê Văn H.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng C huyện Quảng Trạch

với ông Lê Văn H đã ký kết hai Hợp đồng tín dụng, theo đó Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông H theo hai Hợp đồng, với tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Như vậy, các hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc ông Hậu trả toàn bộ số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tuy nhiên tại phiên tòa, phía Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê Văn H trả nợ số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000707374909, ngày 17/5/2016. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu mà ngân hàng đã rút.

Xét ý kiến của ông Lê Văn H về việc ông cho rằng Hợp đồng tín dụng 6600000703419156, số tiền vay 30.000.000 đồng là do bà Cao Thị Ng tự làm ký hồ sơ và nhận tiền. Quá trình hòa giải ông có đề nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hòa giải (ngày 15/7/2019) bản thân ông sẽ tự đến Tòa án để yêu cầu tiến hành thủ tục thẩm định chữ ký của ông trong hồ sơ vay vốn, nếu quá thời hạn trên mà ông không đến yêu cầu thì xem như ông từ bỏ và đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ vay vốn do phía ngân hàng cung cấp để giải quyết. Tuy nhiên quá thời hạn 15 ngày nhưng ông H không có yêu cầu và cũng không có ý kiến gì, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Ngày 29/10/2019, Tòa án tiếp tục xác minh về vấn đề trên, kết quả ông H có ý kiến không yêu cầu Tòa án thẩm định chữ ký nữa và cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào.

Như vậy, theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Lê Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi hàng tháng đối với Hợp đồng tín dụng số 6600000703419156, ngày 10/02/2015. Vì vậy xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam, buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 05/11/2019 là 6.419.337 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/11/2019), ông Lê Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền

nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228; 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn H.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn H trả số tiền nợ gốc 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000707374909, ngày 17/5/2016.

3. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền theo hợp đồng tín dụng số 6600000703419156, ngày 10/02/2015 là 36.419.337 đồng; trong đó: tiền nợ gốc: 30.000.000đ, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/11/2019) 6.419.337 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/11/2019), ông Lê Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc”.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Văn H phải chịu 1.820.966 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/11/2019) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình